

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ' CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HƯNG YÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST

Ngày: 20-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ' - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh và bà Bùi Thị Hoài Thanh;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 23/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Phùng Văn C**, sinh năm 1979 tại thôn M 1, xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn M 1, xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn C1 và con bà: Nguyễn Thị M; Vợ: Vũ Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/9/2014, bị Công an huyện Phù Cừ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã chấp hành); tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Đặng Văn T, sinh năm 1997 (đã chết ngày 03/02/2019);

Người đại diện hợp pháp của anh T: Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1969 và bà Hà Thị HV, sinh năm 1977; đều cùng nơi cư trú: Số nhà 18/84 đường N, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1 và bà V: Ông Phạm Duy T2, sinh năm 1955; nơi cư trú: Số nhà 81 đường TH, phường C, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; (vắng mặt).

- Anh Doãn Đình T3, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/02/2019, Phùng Văn C, sinh năm 1979, nơi cư trú tại thôn M 1, xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; không có giấy phép lái xe A1 theo quy định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, biển kiểm soát 29X9-6879 đi theo hướng từ đường phố Nguyễn Du (cạnh sân vận động huyện Phù Cù) ra đường Nguyễn Du thuộc thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; C điều khiển xe rẽ trái đường theo chiều đi của mình đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 89B1-678.54 do anh Nguyễn Đình T3, sinh năm 1994, nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên điều khiển đi từ hướng Trung tâm Y tế huyện Phù Cù ra đường bờ sông Hòa Bình; phía sau xe có chở anh Đặng Văn T, sinh năm 1997, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Tống Xá, xã Tống Phan, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên. Hậu quả anh T bị thương nặng đi cấp cứu, đến rạng sáng ngày 03/02/2019, anh T chết; C bị thương ở chân phải; hai xe hư hỏng nhẹ.

Cơ quan điều tra quản lý: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila biển kiểm soát 29X9-6879 của bị cáo C; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 89B1-678.54 của anh T3.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các xe mô tô trong vụ tai nạn theo quy định của pháp luật.

Bản Kết luận giám định pháp y số 46/PC09 ngày 14/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của anh Đặng Văn T là do chấn thương sọ não vỡ xương hộp sọ, thể loại chết không tự nhiên.

Bị cáo Phùng Văn C đã bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận cho gia đình anh Đặng Văn T số tiền 140.000.000 đồng. Ông Phạm Duy T2, là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của anh T đã nhận đủ số tiền bồi thường và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo C, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị hại anh Doãn Đình T3 không yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại gì về xe và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C.

Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila biển kiểm soát 29X9-6879 là tài sản hợp pháp của bị cáo C; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 89B1-678.54 là tài sản hợp pháp của anh T3; Cơ quan điều tra đã trả lại các chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phùng Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSPC ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Phùng Văn C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Văn C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Đề nghị áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị về các vấn đề khác và án phí. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Phùng Văn C nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại anh T3, biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám phương tiện và Kết luận giám định pháp y. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 02/02/2019 tại ngã ba giao nhau giữa đường phố Nguyễn Du và đường Nguyễn Du thuộc địa phận thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Phùng Văn C không có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 29X9-6879 (dung tích 124cm³) chuyển hướng rẽ trái, đi bên trái đường theo chiều đi của bị cáo và đâm vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 89B1-678.54 đi ngược chiều, do anh Doãn Đình T3 điều khiển, phía sau có chở anh Đặng Văn T. Hậu quả anh T bị thương nặng, được đi đưa cấp cứu đến rạng sáng ngày 03/02/2019, anh T chết do chấn thương sọ não; hai xe mô tô hư hỏng nhẹ. Do bị cáo C khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe A1 theo quy định, gây hậu quả chết người nên hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Văn C đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân đã có giấy phép lái xe ô tô Hạng C, nhưng không tuân thủ quy định pháp luật về giao thông đường bộ, vi phạm khoản 2 Điều 15, khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông, gây mất an toàn công cộng và xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho nhân dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có căn cứ, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại anh T3 đề nghị xin giảm nhẹ; người đại diện theo ủy quyền của bố mẹ bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; UBND xã T có xác nhận bị cáo hoàn cảnh khó khăn, đề nghị cho cải tạo tại địa phương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Năm 2014 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong, do đó tính đến lần phạm tội này, bị cáo không bị coi là người có nhân thân xấu.

Từ các phân tích trên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý, khi xảy ra tai nạn, bản thân bị cáo cũng bị gãy đầu trong xương bàn số 2-3 bàn chân trái, do đó không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo chưa đủ điều kiện để lái xe mô tô nên không cần thiết áp dụng hình phạt cấm lái xe đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29X9-6879 là tài sản hợp pháp của bị cáo; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89B1-678.54 là tài sản hợp pháp của anh Doãn Đình T3; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại anh Đặng Văn T xong, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; anh Doãn Đình T3 cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn C 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phùng Văn C cho UBND xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Phùng Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ; VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Bị hại; Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Đại diện theo ủy quyền của ông T1, bà V;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)
Nguyễn Duy Phụng